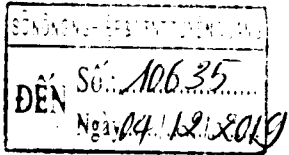


Số: 410 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2019



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập các Ban Quản lý rừng đặc dụng  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng

dẫn nhiệm vụ các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 104-NQ/TU ngày 15/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng bền vững khu rừng bảo vệ cảnh quan Tân Trào đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu bảo tồn dự trữ thiên nhiên Na Hang đến năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu bảo tồn loài sinh cảnh Cham Chu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 140/TTr-SNN ngày 11/10/2019 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 362/BC-SNV ngày 18/10/2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng thuộc Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang, gồm: Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang, Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu, Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào.

1. Trụ sở các Ban Quản lý rừng đặc dụng:

a) Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang: Trụ sở làm việc tại tổ 6, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (trụ sở của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang).

b) Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu: Trụ sở làm việc tại thôn 4 Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (*trụ sở của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu*).

c) Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào: Trụ sở làm việc tại thôn Bồng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*trụ sở của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào*).

## 2. Phạm vi hoạt động:

a) Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang thực hiện việc quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển khu rừng đặc dụng; thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ rừng và thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thuộc địa phận 4 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Na Hang (*Thanh Tương, Sơn Phú, Khâu Tinh, Côn Lôn và thị trấn Na Hang*).

b) Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu thực hiện việc quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển khu rừng đặc dụng; thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ rừng và thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thuộc địa phận 5 xã thuộc huyện Chiêm Hóa và huyện Hàm Yên (*Trung Hà, Hà Lang, Hòa Phú của huyện Chiêm Hóa và Yên Thuận, Phù Lưu của huyện Hàm Yên*).

c) Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào thực hiện việc quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển khu rừng đặc dụng; thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ rừng và thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thuộc địa phận 5 xã thuộc huyện Sơn Dương (*Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh, Bình Yên và Lương Thiện*).

## 3. Vị trí, chức năng:

a) Các Ban Quản lý rừng đặc dụng là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ thuộc Chi cục Kiểm lâm, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định.

b) Các Ban Quản lý rừng đặc dụng là chủ rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp thuộc quy hoạch các khu rừng đặc dụng để thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng, thực vật rừng, động vật rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan trong phạm vi rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý.

c) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

## 4. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 75 Luật Lâm nghiệp.

b) Quản lý tài sản, tài chính, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kỹ thuật; quản lý viên chức và người lao động; khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của cấp có thẩm quyền.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các Ban Quản lý rừng đặc dụng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

## 5. Về cơ cấu tổ chức:

a) Ban Quản lý rừng đặc dụng có: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

b) Ban Quản lý rừng đặc dụng không thành lập đầu mối trực thuộc mà làm việc theo chế độ thủ trưởng, chuyên môn gồm các vị trí: Vị trí kế toán, vị trí theo dõi dịch vụ môi trường; vị trí văn thư - thủ quỹ - tạp vụ; vị trí theo dõi công tác bảo vệ rừng; vị trí theo dõi công tác bảo tồn, tuyên truyền.

## 6. Về số lượng người làm việc và phương án tổ chức, hoạt động:

a) Giai đoạn 2020-2024:

Giao Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý rừng đặc dụng Na Hang, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý rừng đặc dụng Cham Chu, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào:

- Vị trí Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng: Do Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng đồng thời là Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng.

- Vị trí Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng: Do Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng đồng thời là Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng.

- Vị trí kế toán Ban Quản lý rừng đặc dụng: Do kế toán của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng đồng thời là kế toán của Ban Quản lý rừng đặc dụng.

- Các vị trí theo dõi dịch vụ môi trường; văn thư - thủ quỹ - tạp vụ; theo dõi công tác bảo vệ và phát triển rừng; theo dõi công tác bảo tồn, tuyên truyền của Ban Quản lý rừng đặc dụng: Do công chức, người lao động của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng đồng thời thực hiện.

b) Giai đoạn từ năm 2025 trở đi: Các Ban Quản lý rừng đặc dụng thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên và bố trí người làm việc theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nguyên tắc: Việc bố trí số lượng người làm việc phải phù hợp với vị trí việc làm, tương ứng với khả năng tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Cơ chế tài chính: Ban Quản lý rừng đặc dụng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các Ban Quản lý rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, chỉ đạo các Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng đồng thời thực hiện nhiệm vụ của các Ban Quản lý rừng đặc dụng trong thời gian kiện toàn tổ chức bộ máy và đảm bảo nguồn kinh phí tự đảm bảo chi thường xuyên của các Ban Quản lý rừng đặc dụng.

c) Chỉ đạo xây dựng Danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, số lượng người làm việc của các Ban Quản lý rừng đặc dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Định kỳ hằng năm thực hiện đánh giá mô hình hoạt động của các Ban Quản lý rừng đặc dụng để có cơ sở thực hiện phương án bố trí Ban Quản lý chuyên trách khi có đủ điều kiện.

2. Giám đốc Sở Nội vụ: Hướng dẫn, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nội dung công việc liên quan đến bố trí người làm việc, vị trí việc làm của các Ban Quản lý rừng đặc dụng.

3. Giám đốc Sở Tài chính: Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nội dung công việc liên quan đến tài chính của các Ban Quản lý rừng đặc dụng theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- UBND huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Sơn Dương;
- Chánh VP, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- TP: NC; CVTH (đ/c Huy); CVKT (đ/c Toàn);
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Minh Huân**